

Bản án số: 132/2019/HC-PT

Ngày: 20-8-2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long.**
Ông **Nguyễn Tấn Trường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Xuân Thanh,** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20-8-2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 19/2017/TLPT-HC ngày 20-10-2017 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2017/HC-ST ngày 08-8-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 846/2019/QĐ-PT ngày 29-7-2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

Ông **Thủy Ngọc H,** sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: Tổ 01, thôn 4, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư **Nguyễn S** - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông **Lê Trí T** - Chức vụ: Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 4821/UBND-NC ngày 15-8-2019); địa chỉ trụ sở: số 62 đường H3, thành phố T3, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Trần Thanh H1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam, có đơn xin hoãn phiên tòa.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H1** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 (Văn bản ủy quyền số 599/UBND-VP ngày 24-7-2017); địa chỉ trụ sở: số 282 đường T4, thị trấn H4, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông **Trương Công Hưng** - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T1 và ông **Lưu Đức P** - Chức vụ: Phó Chánh thanh tra huyện T1, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân xã B, huyện T1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Văn H2** - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

- Ông Nguyễn B1, sinh năm 1950; địa chỉ cư trú: đội 1, thôn 4, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Ông Nguyễn M, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: đội 1, thôn 4, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Ông Võ Nhật L, sinh năm 1964; địa chỉ trụ sở: đội 1, thôn 4, xã B, huyện T1, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-4-2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, ông Thủy Ngọc H trình bày:*

Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đã ảnh hưởng đến phần lớn đất sản xuất nông nghiệp của gia đình ông, với tổng diện tích 4.297,5 m². Trong đó, gia đình ông đã được bồi thường đối với diện tích 2.743,8 m², diện tích còn lại 1.553,7 m² tại các thửa 79, 80, 81, 88, 89, tờ bản đồ số 4, gia đình ông không được bồi thường. Năm 2006, Nhà nước thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa, gia đình ông đã nhận 05 thửa đất này để sản xuất. Nguồn gốc của 05 thửa đất này là của các hộ cùng Đội sản xuất (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước năm 1997) đổi cho gia đình ông. Do đó, nguồn gốc của 05 thửa đất này phải được tính từ năm 1997 và phải được bồi thường theo quy định.

Đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, do gia đình ông khai hoang năm 1983. Năm 2009, do nhu cầu của địa phương nên ông tạm cho mượn diện tích đất này để mở rộng sân bóng đá. Đến nay, diện tích đất này bị ảnh hưởng bởi Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013, thì gia đình ông phải được bồi thường. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân huyện T1 và Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (sau đây viết tắt là UBND); buộc thực hiện việc thu hồi và bồi thường đối với diện tích đất mà gia

đình ông bị thiệt hại bởi Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Đối với thửa đất số 32, diện tích 750 m² gia đình ông Thủy Ngọc H khai hoang từ năm 1983, sử dụng trồng cây hàng năm đến năm 2009 cho thanh niên thôn mượn làm sân bóng đá. Còn các thửa đất số 79, diện tích 411 m²; thửa đất số 80, diện tích 355 m²; thửa đất số 81, diện tích 415 m² và thửa đất số 89, diện tích 266,2 m² gia đình ông Thủy Ngọc H sử dụng từ năm 2006. Khi thực hiện dồn điền đổi thửa, các thửa đất này của các ông bà Nguyễn B1, Võ Nhật L và Thủy Thị Thảo sử dụng trước đó và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất số 32, ông Thủy Ngọc H cho mượn làm sân bóng đá, cũng như các thửa đất số 79, 80, 81, 89 ông Thủy Ngọc H sử dụng từ năm 2006. Khi thực hiện dồn điền đổi thửa, ông Thủy Ngọc H giao 07 thửa đất của gia đình (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để thực hiện dồn điền đổi thửa và nhận lại các thửa đất trên để sử dụng. Tuy nhiên, khi làm đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, gia đình ông Thủy Ngọc H không được bồi thường, nên đã khiếu nại đến UBND huyện T1 và UBND tỉnh Quảng Nam và được giải quyết bằng Quyết định số 2884/QĐ-UBND của UBND huyện T1 và Quyết định số 988/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam. Do không đồng ý với hai quyết định trên, ông Thủy Ngọc H khởi kiện.

Đối với thửa đất số 32, diện tích 750 m², gia đình ông Thủy Ngọc H khai hoang từ năm 1983 sử dụng đến năm 2009 cho thanh niên thôn làm sân bóng phải được xem là sử dụng liên tục. Đối với các thửa đất số 79, 80, 81, 89, ông Thủy Ngọc H sử dụng từ năm 2006, không phải là đất thuê, không bị xử phạt hành chính về sử dụng đất và thửa đất số 88, gia đình ông Nguyễn Văn Đ khai hoang, nhưng từ năm 2006 không sử dụng, gia đình ông Thủy Ngọc H sử dụng. Những người làm chứng cho rằng các thửa đất số 79, 80, 81, 89, thuộc quyền sử dụng đất của các ông Nguyễn B1, Nguyễn Nh, Võ Nhật L chưa được điều chỉnh, nhưng UBND xã cho là đất 5% của xã là không đúng. Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 47/2015/NĐ-CP đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thủy Ngọc H, hủy Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân huyện T1 và Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; buộc thực hiện việc thu hồi và bồi thường đối các thửa đất số 79, 80, 81, 88, 89, 32 cho ông Thủy Ngọc H.

- Người bị kiện:

Tại Công văn số 413/UBND-TNMT ngày 18-5-2016 của Ủy ban nhân dân huyện huyện T1 và lời trình bày của ông Nguyễn Văn H1 (người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1) thể hiện:

Thửa đất 32, tờ bản đồ số 4, diện tích 750 m²: nguồn gốc do ông Thủy Ngọc H khai hoang năm 1983 để trồng cây hàng năm. Năm 2009, ông Thủy Ngọc H không sử dụng và để cho thanh niên làm sân bóng đá của thôn đến nay.

Các thửa đất số 79, 80, 81, 89, tờ bản đồ số 4 (trích đo địa chính mới): theo hồ sơ địa chính, biên bản họp Hội đồng tư vấn xét nguồn gốc đất của UBND xã B ngày 13-10-2015, thì hộ ông Thủy Ngọc H sử dụng sau ngày 01-7-2004. Tại điểm 3.10 khoản 3 Điều 10 và khoản 7 Điều 10 Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30-9-2010 của

UBND tỉnh Quảng Nam quy định những trường hợp thu hồi đất không được bồi thường như sau: “Đất trồng cây hằng năm... không được sử dụng trong thời hạn mười hai tháng liền (12 tháng)...”, “Đất lấn, chiếm và đất được giao, cho thuê không đúng thẩm quyền kể từ ngày 01-7-2004 trở về sau...”. Do đó, ông Thủy Ngọc H yêu cầu bồi thường các thửa đất số 32, 79, 80, 81, 89, tờ bản đồ số 4 nêu trên là không có cơ sở

Thửa đất số 88, tờ bản đồ số 4: Qua kiểm tra xác minh, thì hộ ông Thủy Ngọc H đang tranh chấp với ông Nguyễn Văn Đ, hiện nay UBND xã B, huyện T1 đang giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hai hộ này.

Vì vậy, Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch UBND huyện T1 không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Thủy Ngọc H là đúng quy định của pháp luật.

Tại Báo cáo số 204/BC-STNMT ngày 26-4-2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam và lời trình bày của ông Huỳnh Khánh T2 (người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) thể hiện:

+ Về trình tự, thẩm quyền ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016.

Ngày 01-12-2015, ông Thủy Ngọc H gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, với nội dung: Không đồng ý Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch UBND huyện T1. Tại Quyết định số 4648/QĐ-UBND ngày 08-12-2015, UBND tỉnh Quảng Nam giao Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại của ông Thủy Ngọc H; ngày 28-01-2016, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 59/BC-STNMT về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Thủy Ngọc H; ngày 23-02-2016, tổ chức đối thoại với ông Thủy Ngọc H và ngày 01-3-2016, có Báo cáo số 90/BC-STNMT về kết quả đối thoại.

Vì vậy, ngày 17-3-2016, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại của ông Thủy Ngọc H là đúng trình tự, thẩm quyền.

+ Về các thửa đất có khiếu nại:

Đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4: Phần diện tích 750 m² thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, có tổng diện tích 3.075 m², loại đất BCS (bằng chưa sử dụng), ông Thủy Ngọc H không sử dụng từ năm 2009 và thanh niên thôn 4, xã B đã sử dụng để làm sân bóng đá. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ, thì việc sử dụng đất của hộ ông Thủy Ngọc H không ổn định và tại thời điểm thực hiện Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (năm 2013), hộ ông Thủy Ngọc H không sử dụng đất. Do đó, UBND huyện T1 không kiểm kê, bồi thường là đúng quy định tại điểm 3.10 khoản 3 Điều 10 của Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30-9-2010 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Đối với các thửa đất số 79, 80, 81, 89: Sau khi dồn điền đổi thửa, thì các thửa đất này do UBND xã B, huyện T1 quản lý, còn thời điểm hộ ông Thủy Ngọc H bắt đầu sử dụng là từ năm 2006 (sau ngày 01-7-2004). Vì vậy, căn cứ khoản 7 Điều 10 và khoản 2 Điều 13 của Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30-9-2010 của UBND tỉnh Quảng Nam, thì hộ ông Thủy Ngọc H không đủ điều kiện để được bồi thường về đất đối với các thửa đất này.

Đối với thửa đất số 88: Hiện nay đang có tranh chấp giữa ông Thủy Ngọc H và ông Nguyễn Văn Đ, đã được UBND xã B hòa giải tại Biên bản số 28/BB ngày 08-7-2015, nhưng hộ ông Thủy Ngọc H không đồng ý, nên việc xem xét bồi thường đối với thửa đất này sẽ được thực hiện sau khi có kết quả giải quyết tranh chấp về đất đai giữa hai hộ.

Như vậy, Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam không công nhận nội dung khiếu nại của ông Thủy Ngọc H, giữ nguyên Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch UBND huyện T1 là đúng quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh Quảng Nam trình bày:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện dẫn chiếu các quy định của pháp luật vào việc giải quyết vụ án của ông Thủy Ngọc H là chưa phù hợp. Căn cứ vào kết quả đối thoại ngày 01-3-2015, có sự tham gia của ông Thủy Ngọc H, thể hiện: ông Thủy Ngọc H cho rằng ông sử dụng các thửa đất số 79, 80, 81, 89 ổn định từ năm 2006 đến năm 2013 khi thực hiện Dự án cao tốc để được bồi thường là không đúng.

Đối với thửa đất số 32, ông Thủy Ngọc H khai là đất do ông khai hoang từ năm 1983, đến năm 2009 mới cho thanh niên làm sân bóng đá, nhưng ông không kê khai đăng ký, mà thửa đất này thuộc thửa số 05 và thửa số 70 do UBND xã kê khai đăng ký. Đối với các thửa đất số 79, 80, 81, 89, ông Thủy Ngọc H sử dụng sau dồn điền đổi thửa, nhưng không phải là được giao, trước khi dồn điền đổi thửa ông Thủy Ngọc H sử dụng 5.210 m² đất, sau khi dồn điền đổi thửa, ông Thủy Ngọc H sử dụng 5.309 m², từ 07 thửa còn lại 02 thửa. Sai sót của UBND xã là không quản lý chặt chẽ, để ông Thủy Ngọc H sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa đối với các diện tích đất không được Nhà nước giao cho mình. Căn cứ khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ; điểm 3.10 khoản 3, khoản 7 Điều 10 của Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30-9-2010 của UBND tỉnh Quảng Nam, thì những thửa đất ông Thủy Ngọc H sử dụng trên không được bồi thường. Do đó, UBND tỉnh Quảng Nam không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thủy Ngọc H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 10-4-2017 và trình bày của ông Huỳnh Văn H2 (Chủ tịch UBND xã B) thể hiện:

Nguồn gốc các thửa đất hộ ông Thủy Ngọc H bị ảnh hưởng Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, diện tích 750 m²:

Theo hồ sơ địa chính, hồ sơ Nghị định số 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ là thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4; theo hồ sơ đo mới là một phần diện tích của 02 thửa đất: thửa đất số 05, tờ bản đồ số 3, diện tích 9.215 m², loại đất bằng chưa sử dụng (BCS) và thửa đất số 70, tờ bản đồ số 3, diện tích 575 m², loại đất màu do UBND xã quản lý; theo hồ sơ đo đạc để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.075 m², loại đất BCS do UBND xã quản lý.

Theo kết quả cuộc họp khu dân cư ngày 13-5-2015 và cuộc họp Hội đồng tư vấn xã ngày 09-6-2015 về việc xác định nguồn gốc đất, thì thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4,

phần diện tích 750 m² (một phần diện tích trong tổng diện tích 3.075 m²) có nguồn gốc do ông Thủy Ngọc H khai hoang năm 1983 để trồng cây hàng năm, đến năm 2009 ông Thủy Ngọc H đồng ý cho thanh niên thôn 4 mở rộng làm sân bóng đá của thôn và không sử dụng từ đó đến khi thực hiện dự án.

+ Thừa đất số 88, tờ bản đồ số 4 diện tích 106,9 m²:

Theo hồ sơ Nghị định số 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ là thừa đất số 351, tờ bản đồ số 03/KTM, diện tích 60 m², loại đất hoang do UBND xã quản lý. Năm 1996, ông Nguyễn Công (là cha của ông Nguyễn Văn Đ) khai hoang và sử dụng đến năm 2005, thì bỏ hoang. Từ năm 2006 cho đến nay, hộ ông Thủy Ngọc H sử dụng thừa đất nêu trên. Hiện tại thừa đất này đang có tranh chấp giữa hộ ông Thủy Ngọc H với hộ ông Nguyễn Văn Đ, UBND xã đã mời hai hộ để giải quyết nhưng hai bên không thống nhất (Biên bản làm việc ngày 08-7-2015).

+ Đối với các thừa đất (thừa đất 79, tờ bản đồ số 4, diện tích 411,2 m²; thừa 80, tờ bản đồ số 4, diện tích 355 m²; thừa 81, tờ bản đồ số 4, diện tích 415,3 m²; thừa 89, tờ bản đồ số 4, diện tích 266,2 m²):

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Thủy Ngọc H được cấp theo Nghị định số 64/CP gồm 08 thửa, tờ bản đồ số 3, với tổng diện tích là 6.465 m²; trong đó, đất thổ cư là 1.225 m², thuộc thửa số 220, các thửa đất còn lại là đất trồng lúa (tổng diện tích là 5.240 m²). Năm 2006, thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa, hộ ông Thủy Ngọc H dồn điền đổi thửa 06 thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 64/CP, với tổng diện tích là 4.715 m², tờ bản đồ số 3 (gồm thửa số 85, diện tích 860 m²; thửa số 87, diện tích 305 m²; thửa số 225, diện tích 520 m²; thửa số 342, diện tích 1.015 m²; thửa số 343, diện tích 685 m² và thửa số 391, diện tích 1.330 m²), 02 thửa còn lại là thửa số 220, diện tích 1.255 m² (đất vườn ờ) và thửa số 216, diện tích 495 m² không thực hiện dồn điền đổi thửa (thửa số 216, diện tích 495 m² hộ ông Thủy Ngọc H đã nhận tiền bồi thường). Hộ ông Thủy Ngọc H được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa với tổng diện tích là 5.309 m², thuộc tờ bản đồ số 8, gồm 02 thửa: thửa số 29, diện tích 1.390 m² và thửa số 234, diện tích 3.919 m². So với diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 64/CP tăng 594 m². Trong đó, diện tích tăng theo hệ số K là 252 m², diện tích còn lại 342 m² tăng là do trong quá trình đo đạc khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sai số. Tại thời điểm lập thủ tục và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2013, hộ ông Thủy Ngọc H không có ý kiến gì (đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06-5-2013).

Theo kết quả cuộc họp dân cư ngày 26-4-2015 và ngày 18-6-2015, cuộc họp Hội đồng tư vấn xã ngày 09-6-2015 về việc xác định nguồn gốc đất và Biên bản làm việc với các hộ dân có liên quan ngày 23-3-2017, xác định cụ thể như sau: đối với thửa 79, tờ bản đồ số 4, diện tích 411,2 m² theo hồ sơ địa chính Nghị định số 64/CP của Chính phủ là thửa số 353, tờ bản đồ 3, diện tích 385 m², loại đất trồng lúa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn B1. Năm 2006, UBND xã thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa, thì thửa đất số 353, tờ bản đồ 3 được quy đổi thành đất UBND xã quản lý, hộ ông Thủy Ngọc H sử dụng từ năm 2006 đến thời điểm thực hiện dự án. Theo hồ sơ đo đạc để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là thửa số 79, tờ bản đồ số 3, diện tích 411,2 m², loại đất nuôi

trồng thủy sản; đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 4, diện tích 355 m² theo hồ sơ địa chính Nghị định số 64/CP của Chính phủ là thửa số 352, tờ bản đồ số 3, diện tích 520 m², loại đất trồng lúa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Thủy Thị Thảo. Năm 2006, UBND xã thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa thì thửa đất số 352, tờ bản đồ số 3 được quy đổi thành đất UBND xã quản lý, hộ ông Thủy Ngọc H sử dụng từ năm 2006 đến thời điểm thực hiện dự án. Theo hồ sơ đo đạc để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là thửa đất số 80, tờ bản đồ số 3, diện tích 355 m² loại đất trồng lúa; đối với thửa đất số 81, tờ bản đồ số 4, diện tích 415,3 m² theo hồ sơ địa chính Nghị định số 64/CP của Chính phủ là thửa số 350, tờ bản đồ số 3, diện tích 455 m², loại đất trồng lúa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Nhật L. Năm 2006, UBND xã thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa thì thửa đất số 350, tờ bản đồ 3 được quy đổi thành đất UBND xã quản lý, hộ ông Thủy Ngọc H sử dụng từ năm 2006 đến thời điểm thực hiện dự án. Theo hồ sơ đo đạc để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là thửa đất số 81, tờ bản đồ số 3, diện tích 415,3 m² loại đất trồng lúa; đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 4, diện tích 266,2 m² theo hồ sơ địa chính Nghị định số 64/CP của Chính phủ là thửa số 349, tờ bản đồ số 3, diện tích 360 m², loại đất trồng lúa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn B1. Năm 2006, UBND xã thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa thì thửa đất số 349, tờ bản đồ số 3 được quy đổi thành đất UBND xã quản lý, hộ ông Thủy Ngọc H sử dụng từ năm 2006 đến thời điểm thực hiện dự án. Theo hồ sơ đo đạc để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là thửa đất số 89, tờ bản đồ số 3, diện tích 266,2 m² loại đất trồng lúa. Cuộc họp cộng đồng dân cư ngày 26-4-2015, ngày 18-6-2015 và cuộc họp Hội đồng tư vấn xã ngày 09-6-2015 về việc xác định nguồn gốc đất đã xác định các thửa đất số 79, 80, 81, 89, tờ bản đồ số 4, do hộ ông Thủy Ngọc H sử dụng từ năm 2006 đến thời điểm thực hiện dự án, thuộc đất UBND xã quản lý.

- *Người làm chứng:*

+ *Ông Nguyễn B1 khai:* Trước khi thực hiện dồn điền đổi thửa, hộ gia đình ông quản lý, sử dụng thửa đất số 79, diện tích 411 m² và thửa đất số 89, diện tích 266 m² (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Khi dồn điền đổi thửa thì thực hiện phân lô bóc thăm, ai bóc được lô nào thì sử dụng lô đó, đất tốt thì diện tích ít, đất xấu thì diện tích nhiều hơn. Hai thửa đất ông sử dụng là đất xấu, không ai nhận, nên ông Thủy Ngọc H nhận sản xuất. UBND cho là đất 5% là không đúng, vì hai thửa đất này còn nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông chưa được điều chỉnh (do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất của ông còn thế chấp tại Ngân hàng). Đến khi thực hiện Dự án đường cao tốc, ông Thủy Ngọc H vẫn đang sử dụng.

+ *Ông Nguyễn M khai:* Thửa đất số 80, diện tích 355 m² có nguồn gốc là do mẹ ông (bà Thủy Thị Thảo) được giao và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó giao lại cho vợ chồng ông sử dụng từ năm 1995. Năm 2006, thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa, thì giao cho ông Thủy Ngọc H sử dụng cho đến khi làm đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Việc thực hiện dồn điền đổi thửa theo dự án của UBND xã nếu là đất tốt (đất đã cải tạo) thì trước đây nhận 1 sào, khi dồn điền đổi thửa còn lại 470 m², đất sát kênh NI4 giữ nguyên 500 m², còn đất xấu thì giao nhiều hơn một sào thành 530 m², khu vực ông Thủy Ngọc H nhận đất là đất xấu.

+ Ông Võ Nhật L khai: Trước khi dồn điền đổi thửa, hộ gia đình ông quản lý, sử dụng thửa đất số 81, diện tích 415 m², đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi dồn điền đổi thửa, thì diện tích đất này giao cho ông Thủy Ngọc H sử dụng. Khi thực hiện dồn điền đổi thửa, thì đất đã cải tạo trước đây 1 sào thì dồn điền đổi thửa giảm xuống còn 470 - 480 m², còn đất ruộng dọc (tam cấp ít) thì giữ nguyên, đất ruộng bậc thang cao thấp, chằng chéo nhiều thì bù thêm diện tích. Ông không biết khi dồn điền đổi thửa, thì ông Thủy Ngọc H được giao bao nhiêu đất và cũng không biết thửa đất này là đất 5% của xã. Ông khẳng định thửa đất này trước khi dồn điền đổi thửa ông sử dụng và sau dồn điền đổi thửa ông Thủy Ngọc H sử dụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2017/HCST ngày 08-8-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng Hành chính năm 2015; Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thủy Ngọc H đối với các nội dung gồm:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1 và Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 21-8-2017, ông Thủy Ngọc H kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa, người khởi kiện, đồng thời là người kháng cáo giữ nguyên các nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 47/2015/NĐ-CP chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch UBND huyện T1 và Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam; buộc thực hiện việc thu hồi và bồi thường đối các thửa đất số 79, 80, 81, 88, 89, 32 cho ông (Thủy Ngọc H).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật tố tụng Hành chính: Hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại để thu thập, xác minh nguồn gốc đất; xác định công sức tôn tạo thửa đất số 32 để giải quyết hỗ trợ cho ông Thủy Ngọc H; đồng thời, xác minh việc ông Nguyễn B1 vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện T1, nếu có thì đưa Ngân hàng tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi theo Quyết định số 2656/QĐ-BGTVT ngày 10-9-2010 của Bộ Giao thông vận tải và thực

hiện Thông báo số 203/TB-UBND ngày 21-10-2013 của UBND tỉnh Quảng Nam; năm 2013, UBND huyện T1 thu hồi đất của hộ ông Thủy Ngọc H đang quản lý, sử dụng; trong đó, thu hồi các thửa đất gồm: các thửa số 79, 80, 81, 88 và 89, tờ bản đồ số 4, do ông Thủy Ngọc H sử dụng từ năm 2006 đến thời điểm thực hiện Dự án và thu hồi thửa số 32, tờ bản đồ số 4, do ông Thủy Ngọc H khai hoang năm 1983, đến năm 2009 ông Thủy Ngọc H cho thanh niên thôn 4, xã B, huyện T1 mở rộng làm sân bóng đá.

Do UBND huyện T1 thu hồi đất nhưng không thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, nên ông Thủy Ngọc H khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện T1 giải quyết bằng Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015. Ông Thủy Ngọc H tiếp tục khiếu nại và được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam giải quyết bằng Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016.

Không đồng ý với hai quyết định nêu trên, ông Thủy Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch UBND huyện T1 và hủy Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam; buộc thực hiện việc thu hồi và bồi thường đối với diện tích đất mà gia đình ông bị thiệt hại bởi Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1]. Về tính hợp pháp của Quyết định 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch UBND huyện T1 và Quyết định 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam:

- Về trình tự thủ tục ban hành quyết định:

Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông Thủy Ngọc H, trên cơ sở Báo cáo số 05/BC-TNMT ngày 27-7-2015 của Tổ công tác về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Thủy Ngọc H, Biên bản ngày 28-7-2015 về việc đối thoại giữa ông Thủy Ngọc H và UBND huyện T1; ngày 09-11-2015, Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 2884/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của ông Thủy Ngọc H.

Không đồng ý với quyết định nêu trên, ông Thủy Ngọc H tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam. Trên cơ sở Báo cáo số 59/BC-STNMT ngày 28-01-2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại, Báo cáo số 90/BC-STNMT ngày 01-3-2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam về kết quả đối thoại đối với công dân; ngày 17-3-2016, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Thủy Ngọc H, với nội dung giữ nguyên Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch UBND huyện T1.

Như vậy, Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch UBND huyện T1 và Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam được ban hành đúng trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 và Điều 21 của Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ, Điều 126 và Điều 127 của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2003.

- Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, thì quản lý Nhà nước trong lĩnh vực

đất đai thuộc thẩm quyền của UBND; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 127 của Luật Tổ chức Hội đồng nhân, Ủy ban nhân dân năm 2003, thì việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND và căn cứ vào Điều 126 của Luật này thì Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch UBND phân công. Vì vậy, Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 và Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 17-3-2016 do Phó Chủ tịch UBND ký thay Chủ tịch UBND là đúng thẩm quyền.

[2.2]. Về nội dung:

- Đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, diện tích 750 m²:

Theo hồ sơ Nghị định số 64/CP, thì diện tích đất này là một phần của thửa số 5, diện tích 9.215 m² (loại đất hoang) và thửa số 70, diện tích 575 m² (loại đất màu), do UBND xã B quản lý, sử dụng. Theo hồ sơ đo mới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (đoạn qua xã B) thì diện tích đất này là một phần của thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.075 m², loại đất BCS (bằng chưa sử dụng) do UBND xã B quản lý.

Căn cứ Biên bản họp giải quyết đơn khiếu nại ngày 04-6-2015 và kết quả họp Hội đồng tư vấn ngày 13-10-2015 về việc xác định nguồn gốc đất xã B, thì diện tích đất này có nguồn gốc do ông Thủy Ngọc H khai hoang từ năm 1983 để trồng cây hàng năm. Đến năm 2009, ông Thủy Ngọc H không sử dụng và thanh niên thôn 4, xã B đã sử dụng để làm sân bóng đá cho đến khi bị ảnh hưởng bởi Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ, thì việc sử dụng đất của ông Thủy Ngọc H không ổn định và tại thời điểm thực hiện Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (năm 2013), hộ ông Thủy Ngọc H không sử dụng đất đã hơn 05 năm; tại điểm 3.10 khoản 3 Điều 10 của Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30-9-2010 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định về những trường hợp thu hồi đất không được bồi thường gồm: *“Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối không được sử dụng trong thời hạn mười hai tháng liền...”*. Căn cứ vào các quy định đã nêu, thì hộ ông Thủy Ngọc H không đủ điều kiện để được bồi thường về đất; do đó, UBND huyện T1 không giải quyết bồi thường đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 4, có diện tích 750 m² cho ông Thủy Ngọc H là có căn cứ. Tuy nhiên, khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét công sức tôn tạo, duy trì thửa đất từ năm 1983 đến năm 2009 để giải quyết hỗ trợ cho ông Thủy Ngọc H là không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thủy Ngọc H. Vì vậy, kháng cáo của ông Thủy Ngọc H đối với nội dung này được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần.

- Đối với các thửa đất số 79, 80, 81 và 89, tờ bản đồ số 4:

Theo Sổ mục kê (bút lục số 82) và Báo cáo của UBND xã B (bút lục số 522), thì thửa đất số 79, có diện tích 411,2 m² và thửa đất số 89, có diện tích 266,2 m², đều là đất 5%, theo hồ sơ giao đất Nghị định số 64/NĐ-CP là thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn B1; thửa đất số 80, có diện tích 355 m² là đất 5%, theo hồ sơ giao đất Nghị định số 64/NĐ-CP là thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Thủy Thị Thảo (mẹ ông Nguyễn M) và thửa đất số 81, có diện tích 415,3 m² là đất 5%, theo hồ sơ Nghị định số 64/CP là thửa đất trong Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất của ông Võ Nhật L.

Tại bút lục số 418 và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 01-12-2017, ông Nguyễn B1 khai, trước khi dồn điền đổi thửa (năm 2006) ông quản lý, sử dụng thửa đất số 79, có diện tích 411,2 m² và thửa đất số 89, có diện tích 266,2 m², hai thửa đất này đều được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông, UBND xã cho rằng đây là đất 5% là không đúng. Sau khi dồn điền đổi thửa, thì hai thửa đất này được giao cho ông Thủy Ngọc H quản lý, sử dụng và ông Thủy Ngọc H sử dụng liên tục từ thời điểm đó cho đến khi bị ảnh hưởng bởi dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Ông Nguyễn B1 khẳng định, mặc dù hai thửa đất này được giao cho ông Thủy Ngọc H nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất này vẫn mang tên ông và hiện nay ông đang thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện T1.

Tại bút lục số 417 và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 01-12-2017, ông Nguyễn M khai trước khi dồn điền đổi thửa, mẹ ông là Thủy Thị Thảo quản lý, sử dụng thửa đất số 80, có diện tích 355 m². Năm 1995, ông xây dựng gia đình và được mẹ giao cho quản lý, sử dụng thửa đất này. Đến năm 2006, thực hiện chủ trương dồn điền, đổi thửa thì giao cho ông Thủy Ngọc H quản lý, sử dụng và tại bút lục số 416, ông Võ Nhật L khai trước khi dồn điền, đổi thửa, ông quản lý, sử dụng thửa đất số 81, có diện tích 415,3 m², sau khi dồn điền đổi thửa thì thửa đất này được giao cho ông Thủy Ngọc H quản lý, sử dụng; đồng thời, các ông (Nguyễn M, Nguyễn B1 và Võ Nhật L) đều khẳng định, năm 2012, UBND xã B yêu cầu các ông phải nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các ông đã giao lại cho UBND xã nhưng đến nay vẫn không nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đối với các thửa đất này.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm ngày 01-12-2017, các ông Nguyễn B1, Nguyễn M và Võ Nhật L đều khẳng định các thửa đất số 79, 80, 81 và 89 thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Thủy Ngọc H, UBND xã B cho rằng đây là đất 5% là không đúng. Nay, các thửa đất này bị ảnh hưởng bởi dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường cho ông Thủy Ngọc H, nếu không thì phải bồi thường cho các ông.

Mặc dù, tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự đều khẳng định khi thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa thì các thửa đất số 79, 80, 81 và 89, tờ bản đồ số 4 được giao cho ông Thủy Ngọc H sử dụng, nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ là các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn B1, ông Võ Nhật L và bà Thủy Thị Thảo để xác định tại thời điểm bị ảnh hưởng bởi dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, các thửa đất 79, 80, 81 và 89 thuộc quyền quản lý, sử dụng của ai?; trường hợp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị thu hồi, thì phải thu thập quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu thập quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất cho UBND xã B quản lý, từ đó mới có căn cứ để xác định các thửa đất này có phải do UBND xã B quản lý không?. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn B1 (thửa đất số 79, 89), ông Nguyễn B1 khẳng định đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bình Chánh, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh tại Ngân hàng để xác định việc thế chấp của ông Nguyễn B1; nếu có việc vay nợ Ngân hàng, thì phải đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, theo lời khai của các ông Nguyễn B1, Nguyễn M và Võ Nhật L thì các thửa đất số 79, 80, 81 và 89 đều được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này vẫn có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Báo cáo về việc xác định nguồn gốc đất của UBND xã B, Biên bản xác định nguồn gốc đất bị ảnh hưởng bởi dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Công văn của UBND huyện T1, Quyết định giải quyết khiếu nại và lời trình bày của phía người bị kiện để xác định các thửa đất số 79, 80, 81 và 89 thuộc quyền quản lý của UBND xã B là chưa đủ căn cứ, bởi lẽ: Sổ Mục kê do UBND xã B quản lý thể hiện các thửa đất này do các ông Nguyễn B1, Võ Nhật L và bà Thủy Thảo quản lý, sử dụng.

Như vậy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh, thu thập chứng cứ để xác định rõ quyền quản lý, sử dụng các thửa đất số 79, 80, 81 và 89 tại thời điểm bị ảnh hưởng bởi đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là thiếu sót và thiếu sót này Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục ngay được. Do đó, kháng cáo của ông Thủy Ngọc H đối với nội dung này được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

- Đối với thửa đất số 88, tờ bản đồ số 4, diện tích 106,9 m²:

Theo hồ sơ Nghị định số 64/CP, thì đây là thửa đất số 351, tờ bản đồ số 3, diện tích 60 m², loại đất hoang (đo mới là thửa đất số 88, diện tích 106,9 m²). Năm 1996, ông Nguyễn Công (cha ông Nguyễn Văn Đ) khai hoang và sử dụng đến năm 2005 thì bỏ hoang. Ông Thủy Ngọc H tiếp tục sử dụng thửa đất nêu trên từ năm 2006 cho đến khi bị ảnh hưởng bởi Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Hiện tại, thửa đất này đang có tranh chấp giữa ông Thủy Ngọc H và ông Nguyễn Văn Đ. Tại Biên bản giải quyết số 28/BB ngày 08-7-2015, UBND xã B tiến hành làm việc với hai hộ, có nội dung “... Thửa đất nay đang tranh chấp nên không giải quyết đền bù...”. Tuy nhiên, ông Thủy Ngọc H không đồng ý với việc giải quyết của UBND xã B; do đó, UBND huyện T1 xác định việc xem xét bồi thường đối với thửa đất này sẽ được thực hiện sau khi có kết quả giải quyết tranh chấp về đất đai giữa hộ ông Nguyễn Văn Đ và ông Thủy Ngọc H là có cơ sở.

[3]. Từ những phân tích tại mục [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác các yêu cầu của ông Thủy Ngọc H về việc xem xét, bồi thường đối với các thửa đất số 79, 80, 81 và 89 (đều được giải quyết tại Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09-11-2015 của Chủ tịch UBND huyện T1 và tại Quyết định số 988/QĐ-UBND tỉnh Quảng Nam) là chưa đủ căn cứ; đồng thời, không xác minh có hay không việc ông Nguyễn B1 thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 02 thửa đất (số 79 và số 89) để vay nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T1; không xem xét công sức tôn tạo, duy trì thửa đất số 32 để giải quyết hỗ trợ cho ông Thủy Ngọc H là thiếu sót. Vì vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của người khởi kiện, ông Thủy Ngọc H được chấp nhận, nên ông Thủy Ngọc H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 của Luật tố tụng Hành chính;

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2017/HC-ST ngày 08-8-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, giữa người khởi kiện là ông Thủy Ngọc H với người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã B, huyện T1.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 349; khoản 3 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: ông Thủy Ngọc H không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm; tuyên trả cho ông Thủy Ngọc H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000037 ngày 28-8-2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Nam.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TANDTC - Vụ II;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường